

Bản án số: **66/2019/HSST**
Ngày: **18 – 4 - 2019**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: **Ông Lưu Đình Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Xuân Tiền**

Ông Nguyễn Văn Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Việt Hùng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Long Biên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: Ông Lê Đăng Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 18/4/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên – TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 59/2019/TLST-HS ngày 19/3/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2019/QĐXXST-HS ngày 02/4/2019 đối với các bị cáo:

1. BÙI ĐỨC G – Sinh năm: 1979; HKTT và chỗ ở : Tổ A – P. M – Tp. Hà Giang – Tỉnh Hà Giang ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 12/12; con ông: Bùi Đức Trường; con bà: Trần Thị Đ; Vợ: Lê Thị Anh N; Có 02 con: lớn SN 2008, nhỏ SN 2012; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 127 lập ngày 03/12/2018 của Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo không có tiền án, tiền sự.

- Ngày 28/5/2018, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Hàm Yên, tỉnh T Quang khởi tố vụ án về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 29/5/2018, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà G khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo G về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 29/6/2018, Viện KSND tỉnh T Quang ra Quyết định chuyển vụ án đến Cơ quan CSĐT khu vực 1 các tổ chức sự nghiệp- Bộ quốc phòng. Ngày 31/7/2018, Viện KSND tỉnh Hà G ra Quyết định chuyển vụ án hình sự đến Cơ quan CSĐT khu vực 1 các tổ chức sự nghiệp- Bộ quốc phòng. Ngày 24/8/2018, Cơ quan CSĐT khu vực 1 các tổ chức sự nghiệp- Bộ quốc phòng ra Quyết định nhập 02 vụ án.

- Ngày 25/9/2018, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T. Quang khởi tố vụ án về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 24/12/2018, Viện KSND tỉnh T. Quang ra Quyết định chuyển vụ án đến Cơ quan CSĐT khu vực 1 các tổ chức sự nghiệp- Bộ quốc phòng

- Ngày 22/01/2019, Cơ quan CSĐT- Công an TP Hà G. ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo G. về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản

Bị cáo bị bắt ngày 30/11/2018. (Có mặt)

2. ĐOÀN VĂN T. – Sinh năm: 1992; HKTT và chỗ ở : Số nhà 0 – tổ G – P. N – TP. Tuyên Quang – Tỉnh T. Quang; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 9/12; con ông: Đoàn Xuân Q (chết); con bà: Nguyễn Thị N; Vợ: Lê Thu T; Có 01 con SN 2015; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 028 lập ngày 05/12/2018 của Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt ngày 01/12/2018. (Có mặt)

Bị hại:

1. Công ty cổ phần giải pháp xây dựng năng lượng và môi trường SP.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Kim S – giám đốc ủy quyền cho ông Đoàn Văn Viện

HKTT: số 50 Nguyễn Hoàng Tôn – Xuân La – Tây Hồ - Hà Nội.

Chỗ ở: 10B2 – N2 – phường Xuân Tảo – Bắc Từ Liêm – Hà Nội. (Vắng mặt).

2. Công ty TNHH đầu tư và phát triển công nghệ Đại Dương

Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Xuân Đại – Giám đốc.

Chỗ ở: Số 12 ngách 20/28 đường Kim G – phường Kim G – quận Thanh Xuân – Hà Nội.

Địa chỉ trụ sở chính: phòng 9 tầng 7 – khu chung cư Nghi Tàm – ngõ 67 phố Đức G – phường Đức G – Long Biên – Hà Nội. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty TNHH Mai Hưng An

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quốc Hưng – Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở: số 10 ngõ 55/38 phố Chính Kinh – phường Nhân Chính – quận Thanh Xuân – Hà Nội. (Vắng mặt).

2. Công ty cổ phần thương mại đầu tư Duy Linh.

Đại diện theo pháp luật bà Nguyễn Thị Huệ - giám đốc.

Địa chỉ trụ sở chính: Km 13, quốc lộ 1A – thôn Lưu Phái – xã Ngũ Hiệp – Huyện Thanh Trì – Hà Nội. Bà Nguyễn Thị Huệ ủy quyền cho ông Nguyễn Mạnh Hùng sinh năm: 1975 – Lái xe công ty.

Trú quán: Xóm Mới – Tự Nhiên – huyện Thường Tín – Hà Nội. (Có mặt trong phần xét hỏi và tranh luận, vắng mặt phần T. án)

3. Anh Đỗ Đăng Mạnh – Sinh năm: 1981

Địa chỉ: xóm Tây Giữa – xã Đại Bái – huyện Gia Bình – tỉnh Bắc Ninh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/11/2018, anh Đoàn Văn Viện; sinh năm 1980, HKTT: số 50 phố Nguyễn Hoàng Tôn, phường Xuân La, Q Tây Hồ, TP Hà Nội được công ty CP Giải pháp xây dựng năng lượng và môi trường SP ủy quyền đến CAP Long Biên trình báo sự việc: Ngày 31/10/2018 anh Viện được công ty giao nhiệm vụ chở 02 cuộn cáp ngầm Cu/XLPE/DSTA/PVC 3x240-24Kv (gồm 01 cuộn 308 m và 01 cuộn 267 m) đến gửi tại cổng UBND phường Long Biên phục vụ thi công, nhờ bảo vệ cổng UBND phường là anh Bùi Văn Chuyền trông coi giúp. Anh Viện giao việc vận chuyển hai cuộn cáp trên cho anh Nguyễn Thế Hòa, SN 1973 ở phường Việt Hưng, quận Long Biên và anh Nguyễn Hồ Thắng, SN 1982 ở xã Đại Áng, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội vận chuyển đến cổng UBND phường Long Biên gửi. Khi chở cáp đến anh Thắng, anh Hòa đã gặp, nói chuyện nhờ anh Chuyền bảo vệ UBND phường quản lý, trông coi giúp. Đêm 11/11/2018 công ty đã lấy cuộn cáp 308m để lắp đặt cho Trạm biến áp Tư Đình, vẫn gửi lại cuộn cáp 267 m nhờ anh Chuyền bảo vệ UBND phường trông coi, quản lý giúp. Ngày 22/11/2018 anh Viện đến lấy cuộn cáp thì phát hiện có người khác đã đến lấy cuộn cáp điện trên mang đi. Anh Viện cùng anh Hòa, anh Thắng đã hỏi lại anh Chuyền bảo vệ thì được biết đêm ngày 20/11/2018 có người cầm theo giấy tờ “Biên bản trả lại hàng” đưa cho anh Chuyền để lấy cuộn cáp đi nên anh Viện đã làm đơn trình báo cơ quan công an. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Long Biên định giá tài sản bị chiếm đoạt trị giá 267.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra tiến hành rà soát camera, rà soát đối tượng nghi vấn xác định đối tượng nghi vấn là Bùi Đức G . Tiến hành triệu tập G đến làm việc, tại cơ quan điều tra G khai nhận nội dung diễn biến sự việc như sau:

Khoảng đầu tháng 11/2018 G và Đoàn Văn T , SN 1992, HKTT phường Nông Tiến, TP T Quang, tỉnh T Quang rủ nhau tìm kiếm các cuộn cáp để ngoài đường không người trông giữ để trộm cắp, G và T đi qua khu vực đê Xuân Quan, phường Long Biên nhìn thấy cuộn cáp ngầm loại (3x240-24Kv, dài 267 m) để trước cổng UBND phường Long Biên sơ hở, không ai trông giữ. G rủ T cùng đi trộm cắp và lập kế hoạch trộm cắp cuộn cáp trên, xác định thời gian sơ hở nhất, vị trí, đặc điểm, chủng loại thông số kỹ thuật của cuộn cáp. Do trước đó G đã xin được số điện thoại của chị Nguyễn Thị Huệ, SN 1963; HKTT: phường Phố Huế, Q Hai Bà Trưng, Hà Nội (làm giám đốc Công ty Duy Linh chuyên mua bán cáp điện) nên G gọi điện cho Huệ để hỏi có mua cuộn cáp trên hay không, thì chị Huệ đồng ý mua và bảo G khi mang hàng đến thì sẽ liên lạc cho anh Nguyễn Mạnh Hùng, SN 1975, HKTT xã

Tự Nhiên, huyện Thường Tín, Hà Nội (là nhân viên của chị Huệ) . G và T đi tìm thuê thêm người bốc vác, liên hệ thuê máy cẩu để phục vụ việc trộm cắp. G đã gọi điện thuê xe cẩu của anh Lý Hùng Anh, SN 1972, HKTT P Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội, đồng thời lấy số điện thoại của anh Trương Văn Tám, SN 1990, HKTT xã Cấp Tiến, huyện S Dương, tỉnh T Quang (làm nghề bốc vác ở khu vực cửa khẩu phố Vân Đồn-Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội) để thuê bốc vác, hỗ trợ T khi sang lấy cáp. Khoảng 3 giờ ngày 15/11/2018 G cùng T thực hiện kế hoạch trộm cắp cuộn cáp tại cổng UBND phường Long Biên. G cho số điện thoại và đưa chiếc điện thoại của G đã lắp sim liên lạc trước đó với Tám cho T, rồi phân công T sẽ bắt taxi đi đón Tám và gọi điện chỉ đường cho anh Lý Hùng Anh lái xe cẩu đến UBND P Long Biên, còn G đi sang khu vực Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì đợi sẵn đón xe cẩu sau khi lấy được cuộn cáp. T đi taxi đón anh Tám làm bốc vác đến trước cửa UBND phường Long Biên đợi sẵn một lúc thì anh Hùng Anh đi xe cẩu đến, T chỉ địa điểm và yêu cầu anh Tám vào hỗ trợ cùng Hùng Anh lái máy cẩu đưa cáp lên xe, còn T đi bộ lên chân đê trước cổng UBND phường Long Biên quan sát, rồi bắt taxi bỏ đi. Anh Hùng Anh đi vào trong cổng UBND phường để hỏi xem có ai hay không, rồi quay ra cầu cuộn cáp lên thùng xe ô tô. Sau khi anh Hùng Anh và Tám đưa được cuộn cáp lên thùng xe cẩu thì anh Chuyên bảo vệ đi ra hỏi, anh Hùng Anh gọi điện cho T ra để nhận hàng vì nghĩ T là chủ cuộn cáp. Vì bị anh Hùng Anh gọi điện yêu cầu quay lại nhiều lần nên T bắt ôm xe quay lại, đi trên đê quan sát thấy anh Hùng Anh, anh Tám đã cẩu cuộn cáp lên xe cẩu nhưng không đi mà vẫn đứng chờ trước cổng UBND phường chờ. Anh Hùng Anh gọi điện nói với T phải có người chủ hàng tên “Thắng” ra nhận cáp thì bảo vệ mới cho cẩu đi. Do sợ bị phát hiện nên T không ra mặt mà gọi điện báo lại cho G sự việc và nói chủ cuộn cáp tên “Thắng”, G bảo T bỏ về để lúc khác thực hiện tiếp.

Sau khi về G đã ra hàng phô tô để tự làm tờ giấy giả “Biên bản trả lại hàng” nhằm mục đích đánh lừa bảo vệ để lấy cuộn cáp trên đê. Nhưng G nghĩ nếu G tiếp tục cùng T đi trộm cắp thì dễ bị phát hiện nên thuê thêm người hỗ trợ T. G liên hệ với anh Đỗ Đăng Tiến; SN 1989, HKTT xã Đông Phương Yên, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội, (là lái xe cẩu) để thuê xe cẩu, G hẹn anh Tiến tối ngày 18/11/2018 đến chở cuộn cáp nêu trên. Đến đêm ngày 18/11/2018 khi G gọi cho Tiến thì không liên lạc được nên chưa thực hiện được việc trộm cắp. Khoảng 2 giờ sáng ngày 20/11/2018 G tiếp tục rủ T đi trộm cắp nhưng T uống rượu mết nên từ chối không đi. Do đã hẹn với anh Tiến để thuê máy cẩu nên G vẫn quyết định thực hiện việc lấy cuộn cáp. Khi G đi bộ trên phố Đại La thì gặp anh Nguyễn Anh Dũng, SN 1990, HKTT xã Minh Quang, huyện Ba Vì, TP Hà Nội, (là lái xe ôm graphbike) lái xe Honda Airblade màu đỏ, biển số 29V1- 46143 đến mời đi xe. G thuê Dũng chở sang cổng UBND phường Long Biên thì vẫn nhìn thấy cuộn cáp tại đó, G gọi điện chỉ

đường cho Tiến và hẹn gặp ở chân cầu Vĩnh Tuy. G bảo anh Dũng chờ ra chân cầu Vĩnh Tuy để đón xe cầu. Khi gặp Tiến ở chân cầu, G đã đưa cho Tiến một tập giấy tờ “Biên bản nhận lại hàng” giả do G chuẩn bị trước và dặn Tiến khi bảo vệ hỏi thì nhờ Tiến đưa giấy tờ ra làm tin. Sau đó G bảo Dũng chờ đi được khoảng 10 m thì anh Tiến gọi điện cho G nói phải có người hỗ trợ việc chuyển cuộn cáp lên xe cầu. G trả cho Dũng 200.000 đồng tiền xe ôm, rồi nói với Dũng cho thêm 100.000 đồng để nhờ Dũng quay lại đi cùng Tiến lái xe cầu vào cổng UBND phường Long Biên để cầu cuộn cáp lên xe. Còn G đi sang khu vực Ngọc Hồi đợi sẵn để đón Tiến trả tiền công và chỉ địa điểm cất dấu, tiêu thụ cuộn cáp trên. Khi Dũng đi xe máy dẫn xe cầu vào UBND phường Long Biên để đưa cuộn cáp lên xe cầu thì anh Chuyên bảo vệ UBND phường ra hỏi và nói phải có anh Nguyễn Hồ Thắng (là người gửi cuộn cáp) đồng ý và có giấy tờ mới cho mang cuộn cáp trên đi. Dũng đã lấy điện thoại gọi điện cho G (vì nghĩ G tên Thắng là chủ cuộn cáp) rồi đưa máy cho anh Chuyên nói chuyện, G nói “chú cho anh em lấy cáp, cháu có giấy tờ để lại cho chú”. Lúc này Tiến lái xe cầu nhờ Dũng lên cabin xe lấy giấy tờ cuộn cáp (do G đưa lúc gặp ở chân cầu Vĩnh Tuy) có nội dung “*Biên bản trả lại hàng của Công ty CP tư vấn xây dựng Thăng Long*” đưa cho anh Chuyên làm tin. Anh Chuyên nhận giấy tờ do Dũng đưa cho, đọc nội dung và tin tưởng đây là Biên bản trả lại hàng là thật nên đã đồng ý để Dũng, Tiến cầu cuộn cáp lên xe. Sau đó Dũng và Tiến đưa cuộn cáp trên lên xe cầu rồi Dũng đi về. Còn Tiến gọi điện liên hệ với G để đón và chỉ dẫn vị trí, địa điểm giao cuộn cáp. Khoảng 5 giờ ngày 20/11/2018 G đón được Tiến lái xe cầu và cuộn cáp, rồi G chỉ cho Tiến đưa cuộn cáp vào kho hàng của công ty CPTM ĐT Duy Tân và Duy Linh, địa chỉ thôn Lưu Phái, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội (do Nguyễn Thị Huệ làm giám đốc). Sau đó G gọi điện thông báo cho anh Hùng biết đã chở cuộn cáp về kho, nhờ Hùng đến kiểm tra (vì trước đó chị Huệ cho số và nói liên lạc với Hùng). Sáng ngày 23/11/2018 G đến gặp chị Huệ ở trụ sở công ty Duy Tân, địa chỉ 39 D1 Nguyễn Công Trứ, phường Phố Huế, Q Hai Bà Trưng, TP Hà Nội để lấy số tiền bán cáp là 232.687.000 đồng. Chị Huệ đã bán lại cuộn cáp trên cho anh Đỗ Đăng Mạnh; SN 1981, ở xã Đại Bái, huyện Gia Bình, Bắc Ninh với giá 236.100.000 đ đồng. Sau đó, G mua 01 điện thoại Iphone Xs màu vàng hồng trị giá 37.000.000 đồng; một cây vàng SJC trị giá 35.600.000 đồng. Quá trình điều tra, G tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra số tiền 181.050.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 137/KL-HĐ ngày 13/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận Long Biên kết luận: 01 cuộn dây cáp điện dài 267m Cu/XLPE trị giá 267.000.000 đồng.

Quá trình điều tra mở rộng vụ án, Bùi Đức G và Đoàn Văn T còn khai nhận đã cùng nhau thực hiện 02 vụ trộm cắp khác như sau:

- **Vụ thứ 1:** Ngày 10/10/2018, G biết ông Nguyễn Xuân Đại- SN 1976 chuyên kinh doanh cáp viễn thông có để các cuộn dây cáp tại số 2 ngõ 44 phố Đức G , Long Biên, Hà Nội nên đã nảy sinh ý định trộm cắp dây cáp bán lấy tiền tiêu sài. Ngày 07/10/2018, G rủ T đi sang địa điểm trên phát hiện tại sân nhà số 2 ngõ 44 phố Đức G có để nhiều cuộn dây cáp không có người trông giữ, không khóa cửa cổng. G chỉ cho T 02 cuộn dây cáp sẽ trộm cắp. Sau khi đi về G bàn bạc với T sẽ gọi xe tải và thuê người bốc vác để hỗ trợ việc trộm cắp. T đồng ý tham gia trộm cắp cùng G . Đến chiều ngày 09/10/2018, G gọi được xe tải và hẹn T rạng sáng ngày 10/10/2018 sẽ đi trộm cắp dây cáp. Khoảng 2 giờ 30 phút ngày 10/10/2018, G đi xe máy chở T đến trước Bệnh viện Bạch Mai, T xuống và bắt xe taxi đến khu vực cửa khẩu Vân Đồn, phường Bạch Đằng đón 03 người thợ bốc vác rồi đi sang phố Đức G . T gọi điện liên lạc với lái xe tải mà G thuê chỉ dẫn đến địa chỉ số 2 ngõ 44 phố Đức G . Sau khi xe tải đến T cùng 03 thợ bốc vác chuyển 02 cuộn dây cáp có đặc điểm: 01 cuộn cáp Vinacap 06 2018 FSP-JF-LAP/10PR màu đen và 01 cuộn cáp TELEPHONE CABLE-CCP-JF-LAP-3S màu đen) đưa lên thùng xe tải. Sau đó lái xe tải liên lạc với G , còn T đưa 03 thợ bốc vác về Vân Đồn rồi về trước. G hướng dẫn lái xe tải chở 02 cuộn dây cáp đến kho của công ty Duy Linh tại Km 13, Ngũ Hiệp, Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội. G liên lạc với Nguyễn Mạnh Hùng (nhân viên công ty) để nhờ bảo vệ kho cho chuyển cáp vào kho. Khoảng 9 giờ 30 cùng ngày, G nhắn tin cho anh Hùng thông báo đã chuyển 02 cuộn cáp đến nơi. Sau đó G đến công ty gặp chị Nguyễn Thị Huệ (giám đốc công ty) thanh toán tiền bán cáp. Chị Huệ đã trả cho G số tiền 25.000.000 đồng. G đưa cho T 4.000.000 đồng (trong đó T hưởng lợi 2.000.000 đồng, còn 2.000.000 đồng là tiền thuê taxi và thuê bốc vác) số tiền còn lại G và T sử dụng chung chi tiêu ăn uống, sinh hoạt hàng ngày. Sau khi mua 02 cuộn cáp trên, chị Huệ đã bán lẻ cho nhiều người với tổng số tiền 26.500.000 đồng vì vậy cơ quan điều tra không thu hồi được tang vật. Chị Huệ đã tự nguyện giao nộp số tiền hưởng lợi khi bán 02 cuộn cáp trên là 1.500.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 137/KL-HĐ ngày 13/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận Long Biên kết luận: 02 cuộn dây cáp (01 cuộn cáp Vinacap 06 2018 FSP-JF-LAP/10PR màu đen và 01 cuộn cáp TELEPHONE CABLE-CCP-JF-LAP-3S màu đen trị giá 73.000.000 đồng (BL 113)

- **Vụ thứ 2:** Khoảng ngày 12/10/2018, G và T đi xuống khu vực phố Nội-Hung Yên, khi đi trên đường quan sát thấy có 02 cuộn cáp viễn thông để ở ven đường không có ai trông giữ. G nảy sinh ý định trộm cắp bán để lấy tiền nên đã về bàn bạc với T . Đến khoảng chiều ngày 21/10/2018 G và T đi xe máy theo đường QL5, G nhìn thấy số điện thoại xe cầu nên gọi thuê và hẹn đến 19 giờ tối cùng ngày đến khu vực xã Bạch Sam- Mỹ Hào- Hưng Yên để cầu 02 cuộn cáp viễn thông để ở

mép đường chờ về Ngọc Hồi bán cho đối tượng tên Định (hiện không xác định được nhân thân, lai lịch) với số tiền 12.000.000 đồng, G chia cho T 4.000.000 đồng, G hưởng lợi 4.000.000 đồng, số tiền còn lại G giữ để cả hai sử dụng ăn tiêu chung. Cơ quan điều tra đã dẫn giải G và T xác định địa điểm thực hiện hành vi phạm tội và lập biên bản trao đổi với công an xã Bạch Sam, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên nhưng không có hồ sơ vụ việc, không có người trình báo nên không có căn cứ để xử lý.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Bản cáo trạng số: 65/CT – VKS ngày 19/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Bùi Đức G về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a Khoản 3 Điều 174 và tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015. Truy tố Đoàn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 điều 173 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa thấy rằng: Hành vi của bị cáo Bùi Đức G đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a Khoản 3 Điều 174 và tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015. Hành vi của bị cáo Đoàn Văn T đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015.

Về hình phạt: Áp dụng điểm a Khoản 3 Điều 174, điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 55 của BLHS 2015 đối với bị cáo G .

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS 2015 đối với bị cáo T .

Đề nghị:

Xử phạt bị cáo G mức án từ **7 năm 6 tháng tù đến 08 năm tù** về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, từ **3 năm đến 03 năm 06 tháng tù** về tội “Trộm cắp tài sản”. Cộng hình phạt chung của hai tội từ **10 năm 06 tháng tù đến 11 năm 06 tháng tù**.

Xử phạt bị cáo T mức án từ **02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù** về tội “Trộm cắp tài sản”

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS.

Buộc các bị cáo G , T phải liên đới bồi thường cho anh Đại số tiền 33.057.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS năm 2015.

- Đề nghị cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng, 01 điện thoại Iphone 6S màu ghi trắng, 02 điện thoại Nokia đen trắng.

- Đề nghị cho trả lại bị cáo G 01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ đen đeo BKS 29G1-79208, 01 đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Mạnh Hưng nhưng cho tạm giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

Nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, Mong HĐXX cho các bị cáo được giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

2. Lời khai nhận của các bị cáo Bùi Đức G và Đoàn Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, lời khai người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 3h ngày 20/11/2018, tại khu vực trước cửa cổng trụ sở Ủy ban nhân dân phường Long Biên - Q. Long Biên – Hà Nội, bị cáo Bùi Đức G đã có hành vi gian dối dùng giấy tờ trả hàng giả để chiếm đoạt của Công ty CP giải pháp xây dựng năng lượng và môi trường SP 267m cuộn cáp ngầm trị giá 267.000.000 đồng.

Khoảng 2h30 ngày 10/10/2018, tại khu vực số 02 ngõ 44 phố Đức G - Long Biên- Hà Nội, các bị cáo Bùi Đức G cùng Đoàn Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp 02 cuộn dây cáp (01 cuộn cáp Vinacap 06 2018 FSP-JF-LAP/10PR màu đen và 01 cuộn cáp TELEPHONE CABLE-CCP-JF-LAP-3S màu đen) trị giá 73.000.000 đồng của công ty TNHH đầu tư và phát triển công nghệ Đại Dương.

3. Hành vi của bị cáo Bùi Đức G đã cấu thành tội: **Lừa đảo chiếm đoạt tài sản** tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 và **Trộm cắp tài sản** tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS 2015. Hành vi của bị cáo Đoàn Văn T đã cấu thành tội: **Trộm cắp tài sản** tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo Bùi Đức G về tội: **Lừa đảo chiếm đoạt tài sản** theo điểm a khoản 3 Điều 174 và **Trộm cắp tài sản** theo điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS 2015, truy tố bị cáo Đoàn Văn T về tội: **Trộm cắp tài sản** theo điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS 2015 là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo.

Trong vụ án đồng phạm gián đơn trộm cắp tài sản. Bị cáo G khởi xướng thực hành tích cực, bị cáo T giữ vai trò thực hành.

4. Xét về hành vi, tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm các bị cáo gây ra đối với bị cáo G trong thời gian ngắn đã phạm hai tội thấy cần phải có một hình phạt tù nghiêm khắc trong khung hình phạt của mỗi tội cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Bị cáo còn bị tổng hợp hình phạt của nhiều tội theo Điều 55 BLHS 2015. Đối với bị cáo T mặc dù chưa có Tiền án, tiền sự song xét về hành vi, tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm bị cáo gây ra và vai trò của bị cáo trong vụ án, thấy cần phải áp dụng một hình phạt tù trong khung hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

5. Về tình tiết tăng nặng TNHS: Nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS của bị cáo: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015. Riêng đối với bị cáo G đã khắc phục bồi thường cho bị hại và có bố là bệnh Binh nên áp dụng thêm điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

6. Hình phạt bổ sung như phạt tiền: xét các bị cáo không tài sản và thu nhập nên không áp dụng.

Đại diện VKS đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

7. Về dân sự:

- Bị hại Công ty cổ phần giải pháp xây dựng Năng lượng và môi trường SP đại diện theo ủy quyền anh Đoàn Văn Viện đã nhận lại 01 cuộn cáp ngầm Cu/XLPE/DSTA/PVC3X240 – 24Kv dài 267 m màu vàng cam do cơ quan điều tra Công an quận Long Biên trả vào ngày 03/02/2019. Ngoài ra không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Đối với công ty CPTM Đầu tư Duy Linh đại diện theo pháp luật bà Nguyễn Thị Huệ - giám đốc đã mua cuộn cáp của bị cáo G với giá 232.687.000 đồng. Sau đó bà Huệ bán cho anh Đỗ Đăng Mạnh cơ quan điều tra đã thu hồi cuộn dây cáp của anh Mạnh. Số tiền 232.687.000 đồng của bà Nguyễn Thị Huệ - đại diện theo pháp luật của công ty CPTM Đầu tư Duy Linh đã được bị cáo bồi thường thể hiện trong biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 10/2/2019 của cơ quan điều tra Công an quận Long Biên gồm: 01 điện thoại Iphone Xs màu vàng; một miếng kim loại màu vàng có chữ SJC Rồng vàng 999 (01 lượng vàng) và số tiền 159.407.000 đồng tương

đương số tiền trên, bà Huệ không còn yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên HĐXX không đặt vấn đề giải quyết. Đối với anh Đỗ Đăng Mạnh là người mua cuộn cáp của bà Nguyễn Thị Huệ với giá 236.100.000 đồng đã được bà Nguyễn Thị Huệ bồi thường thể hiện trong biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 11/02/2019 của cơ quan Điều tra Công an quận Long Biên trả 236.100.000 đồng anh Mạnh đã nhận lại đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Bị hại công ty đầu tư và phát triển công nghệ Đại Dương – đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Xuân Đại – Giám đốc bị các bị cáo G và T trộm cắp 02 cuộn dây cáp vào ngày 10/10/2018 trị giá 73.000.000 đồng, các bị cáo bán cho công ty CPTM đầu tư Duy Linh được bà Nguyễn Thị Huệ - Giám đốc trả 25.000.000 đồng, sau khi mua 2 cuộn dây cáp trên bà Huệ đã bán lẻ cho nhiều người với tổng số tiền 26.500.000 đồng. Vì vậy, cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên không thể thu hồi được 02 cuộn dây cáp. Bà Huệ đã nộp 1.500.000 đồng tiền hưởng lợi khi bán 02 cuộn cáp.

Đối với tài sản của công ty đầu tư và phát triển công nghệ Đại Dương bị mất trộm 02 cuộn cáp trị giá 73.000.000 đồng và yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên buộc các bị cáo G và T cùng phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ số tiền trên. Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 04/02/2019 thì cơ quan Điều tra Công an quận Long Biên đã trả cho ông Nguyễn Xuân Đại – đại diện theo pháp luật của công ty gồm 01 nhẫn vàng quy đổi trị giá 16.800.000 đồng và 21.643.000 đồng tài sản của bị cáo G cùng 1.500.000 đồng (Bà Huệ nộp). Tổng cộng số tiền ông Nguyễn Xuân Đại đã nhận là 39.943.000 đồng, số tiền còn lại là 33.057.000 đồng. Ông Đại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tiếp. Tại phiên tòa bị cáo G và bị cáo T đồng ý cùng có trách nhiệm bồi thường số tiền trên. Đối với chiếc xe máy Air blade BKS 29G1 – 79208 cùng đăng ký xe mang tên Nguyễn Mạnh Hưng theo bị cáo G khai thuộc quyền sở hữu của bị cáo, hiện công an đang tạm giữ. Bị cáo không sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện để thực hiện tội phạm và bị cáo G xin được để lại để khắc phục hậu quả cùng bị cáo T bồi thường cho ông Đại số tiền còn thiếu.

Đối với chiếc xe ô tô BKS 29C – 74603 của công ty TNHH Hưng An – đại diện theo pháp luật ông Trần Quốc Hưng – giám đốc giao cho anh Đỗ Đăng Tiến là lái xe, quản lý và chạy xe. Ngày 20/11/2018 đã được G thuê chở cuộn dây cáp và bị công an tạm giữ xe ô tô. Do không biết tài sản do G thuê chở và chở là phạm tội nên ngày 06/12/2018 cơ quan Điều tra công an quận Long biên đã trả lại chiếc xe ô tô BKS 29C – 74603 cho anh Đỗ Đăng Tiến – đại diện theo ủy quyền của công ty TNHH Hưng An trong giai đoạn điều tra. Ngoài ra công ty TNHH Hưng An không có yêu cầu gì về dân sự nên HĐXX không đặt vấn đề yêu cầu giải quyết.

Đối với chiếc USB do bà Nguyễn Thị Huệ nộp có lưu trữ hình ảnh dữ liệu Camera Bùi Đức G đến nhận tiền mua bán cáp tại công ty CPTM đầu tư Duy Linh hiện có trong hồ sơ vụ án là chứng cứ cần được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về dân sự phù hợp với nhận định của HĐXX.

8. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại bị cáo T 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng, trả lại bị cáo G 01 điện thoại Iphone 6S màu ghi trắng, 01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ đen đeo BKS 29G1-79208, 01 đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Mạnh Hùng là thuộc quyền sở hữu của bị cáo G , các bị cáo đều khẳng định không sử dụng điện thoại để liên lạc và xe máy làm phương tiện để thực hiện tội phạm nhưng cần được tạm giữ toàn bộ số tài sản trên của các bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

01 điện thoại di động Nokia 1010 màu đen thu của bị cáo T , 01 điện thoại di động Nokia 1202 thu giữ của bị cáo G sử dụng vào việc thực hiện tội phạm cần cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về xử lý vật chứng có phần phù hợp, có phần không phù hợp với nhận định của HĐXX.

9. Đối với hành vi trộm cắp 02 cuộn cáp viễn thông vào ngày 21/10/2018 tại khu vực xã Bạch Sam – Mỹ Hào – Hưng Yên do các bị cáo G , T khai và bán cho đối tượng tên Đình (Không xác định được địa chỉ) giá 12.000.000 đồng. G chia cho T 4.000.000 đồng, G 4.000.000 đồng, còn lại sử dụng ăn tiêu chung. Hiện không có người trình báo nên không xác định được bị hại nên cơ quan điều tra, truy tố chưa có căn cứ để xử lý. Khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Thị Huệ, Nguyễn Mạnh Hùng, Đỗ Đăng Mạnh khi mua bán các cuộn cáp trên do không biết tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra không đặt vấn đề xử lý là có căn cứ.

Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Các bị cáo và những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. T bố bị cáo Bùi Đức G phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Đoàn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm a Khoản 3 Điều 174, điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 55 của BLHS 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Bùi Đức G 08 (tám) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 30/11/2018.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Đoàn Văn T 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 01/12/2018.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

2. Về dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Buộc các bị cáo Bùi Đức G , Đoàn Văn T phải liên đới bồi thường cho công ty TNHH đầu tư và phát triển Đại Dương – đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Xuân Đại – giám đốc số tiền 73.000.000 đồng (bảy mươi ba triệu đồng). Xác nhận bị

cáo Bùi Đức G đã bồi thường 38.443.000 đồng (Ba mươi tám triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn đồng) và số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) do bà Nguyễn Thị Huệ nộp tổng cộng là 39.943.000 đồng (ba mươi chín triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn đồng) đã trả cho ông Nguyễn Xuân Đại – giám đốc đại diện theo pháp luật của công ty trong giai đoạn điều tra. Số tiền còn thiếu 33.057.000 đồng (Ba mươi ba triệu không trăm năm mươi bảy nghìn đồng) buộc các bị cáo Bùi Đức G và Đoàn Văn T phải liên đới bồi thường cho công ty TNHH Đầu tư và phát triển Công nghệ Đại Dương – đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Xuân Đại – giám đốc.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

- Cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia Medel/TA 1010 màu đen thu giữ của bị cáo T ; 01 điện thoại di động Nokia 1202 màu xanh thu giữ của bị cáo G đã sử dụng vào việc thực hiện tội phạm.

- Trả lại bị cáo T 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng, trả lại bị cáo G 01 điện thoại Iphone 6S màu ghi trắng, 01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ đen đeo BKS 29G1-79208, 01 đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Mạnh Hưng nhưng cho tạm giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

(Số tang vật trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/3/2019)

4. Án phí : Áp dụng Điều 136 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo G , T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 826.425 đồng (Tám trăm hai mươi sáu nghìn bốn trăm hai mươi lăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo:Áp dụng Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hợp lệ./.

Nơi nhận

- TAND tp. Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- CC Thi hành án DS quận Long Biên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP/TA

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lưu Đình Hùng